

**THÔNG TƯ số 291-TTg ngày 19-5-1978
về việc dành từ 10 đến 15% ruộng
đất để sản xuất thức ăn, phát triển
chăn nuôi gia súc.**

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV và nghị quyết hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ II đã chủ trương dành từ 10 đến 15% đất trồng trọt của hợp tác xã để sản xuất thức ăn nhằm từng bước đưa chăn nuôi lên cân đối với trồng trọt và phát triển theo hướng sản xuất lớn.

Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng đất dành cho chăn nuôi như sau.

**I. TỶ LỆ DÀNH ĐẤT VÀ TỔ CHỨC SẢN
XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC Ở CÁC VÙNG**

Đề dày mạnh sản xuất thức ăn gia súc, cơ sở vật chất chủ yếu của ngành chăn nuôi, ngoài 5% đất dành cho kinh tế phụ gia đình xã viên, nay quy định dành thêm từ 10 đến 15% đất để sản xuất thức ăn, phát triển chăn nuôi, tăng cường kinh tế hợp tác xã.

Tỷ lệ dành đất này tính theo diện tích canh tác chung của mỗi huyện, có xem xét đến các điều kiện đất đai để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức sản xuất, chế biến thức ăn theo hướng sản xuất lớn và đảm bảo sự cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi trên toàn địa bàn huyện.

Huyện căn cứ vào số diện tích được dành cho chăn nuôi mà quy định diện tích dành đất cho từng hợp tác xã tùy theo khả năng và trình độ quản lý chăn nuôi và yêu cầu về phân bón của mỗi hợp tác xã.

Trên cơ sở đó, hợp tác xã dành đất và tổ chức đội chuyên sản xuất thức ăn cho chăn nuôi. Trong vụ đầu, nếu hợp tác xã chưa thành lập được đội chuyên, có thể tạm thời trích sản lượng lương thực cho chăn nuôi.

Đất dành cho chăn nuôi nên chọn khu đất trồng màu để tiện bố trí trồng các loại cây thức ăn tinh, thức ăn giàu đạm và rau xanh có năng suất cao. Nếu trên khu đất đó có diện tích trồng lúa có hiệu quả kinh tế cao hơn là trồng các loại cây thức ăn khác thì vẫn cứ sản xuất lúa, sau đó sẽ đòi lấy hoa màu mà hợp tác xã thu được trên diện tích khác có luân canh với hoa màu hoặc đòi cho Nhà nước lấy thức ăn hỗn hợp hoặc hoa màu đã chế biến để chăn nuôi.

Ngành nông nghiệp và ngành lương thực có trách nhiệm tổ chức việc đòi thức ăn hỗn hợp và hoa màu đã chế biến cho các hợp tác xã. Tỷ lệ đòi giữa thức ăn hỗn hợp và hoa màu đã chế biến lấy thóc do Bộ Nông nghiệp và Bộ

Lương thực và thực phẩm quy định. Nhà nước không lấy công chế biến và chi phí vận chuyển. Giá cả các loại thóc, gạo, màu, thức ăn gia súc... tính theo giá chi đạo của Nhà nước.

Ở những tỉnh hoặc huyện có các vùng chuyên trồng màu thì biện pháp tốt nhất để sử dụng đất dành cho chăn nuôi có hiệu quả hơn cả là tỉnh hoặc huyện xây dựng những vùng chuyên canh sản xuất thức ăn và tổ chức chế biến thành thức ăn hỗn hợp rồi phân phối cho các hợp tác xã chăn nuôi. Như vậy các hợp tác xã chỉ cần dành diện tích sản xuất rau xanh tại chỗ, còn thức ăn tinh thì do tỉnh hoặc huyện đưa số thức ăn đã được chế biến ở vùng chuyên canh về cho các hợp tác xã tương đương với sản lượng lương thực có thể sản xuất được trên đất 15% dành cho chăn nuôi.

Trong năm 1978, 1979, mỗi tỉnh làm thí điểm việc xây dựng vùng chuyên canh và chế biến thức ăn ở một số huyện có điều kiện để rút kinh nghiệm mở rộng vào những năm sau.

Phần đất đến năm 1980, các huyện đồng bằng và trung du sử dụng hết 15% đất để phát triển chăn nuôi, vùng thâm canh lúa cần có nhiều phân bón có thể dành từ 18 đến 20% vành đai thực phẩm xung quanh các thành phố, thị xã, khu công nghiệp tập trung có yêu cầu về thực phẩm lớn thì tùy tình hình mà dành đất nhiều hơn, có thể đến tới từ 30 đến 40%; các huyện miền núi cố gắng sử dụng cho được ít nhất 10% đất để sản xuất thức ăn cho chăn nuôi của hợp tác xã.

**II. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG THỨC ĂN SẢN
XUẤT TRÊN ĐẤT DÀNH CHO CHĂN NUÔI**

Thức ăn dành cho chăn nuôi phải được quản lý chặt chẽ và sử dụng theo những quy định sau đây:

1. Căn cứ vào quy hoạch chăn nuôi đã xác định, hợp tác xã sử dụng phần lớn số thức ăn này để phát triển chăn nuôi tập thể, chủ yếu là chăn nuôi lợn.

Những nơi có điều kiện chăn nuôi trâu bò sinh sản, trâu bò thịt, sữa, gà công nghiệp, vịt đàn, thỏ cá... thì dành một phần thức ăn cho những gia súc đó. Nơi trâu bò thiếu thức ăn có thể dành một ít đất trồng cỏ nuôi trâu bò.

2. Đề khuyến khích chăn nuôi gia đình xã viên và trong khi chăn nuôi tập thể của hợp tác xã chưa phát triển kịp yêu cầu thì các hợp tác xã trích một phần thức ăn tinh, nhiều nhất không quá 20% số thức ăn sản xuất trên đất dành cho chăn nuôi để bán hỗ trợ cho người nuôi lợn đực giống, lợn nái, sản xuất lợn hậu bị, lợn con theo kế hoạch của hợp tác xã giao.

Số thức ăn này do huyện điều hành, cân đối chung trong huyện.

Điều quan trọng là phải nhanh chóng đẩy mạnh chăn nuôi tập thể của hợp tác xã nuôi được nhiều lợn nái, cung cấp đủ yêu cầu về lợn con giống của hợp tác xã và gia đình xã viên, mà giảm dần số thức ăn bán hỗ trợ này và chuyển vào cho chăn nuôi tập thể.

3. Các hợp tác xã phải có kho thức ăn gia súc riêng và chỉ được sử dụng thức ăn cho chăn nuôi của hợp tác xã, tuyệt đối không dùng vào các việc khác.

III. ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT VÀ THU MUA SẢN PHẨM CHĂN NUÔI THEO DIỆN TÍCH VÀ NĂNG SUẤT ĐẤT DÀNH CHO CHĂN NUÔI

Nghị quyết số 55-CP ngày 3-3-1978 của Hội đồng Chính phủ về công tác lương thực trong tình hình mới đã quy định diện tích đất đã thực sự dành cho chăn nuôi không tính vào diện tích phải bán lương thực cho Nhà nước theo kế hoạch. Tuy nhiên diện tích đất này vẫn phải nộp thuế nông nghiệp.

Việc dành từ 10 đến 15% đất cho chăn nuôi chủ yếu là để tạo điều kiện cho các hợp tác xã tăng nhanh tổng sản lượng lương thực và thực phẩm, do đó sau một năm (hoặc nhiều nhất là hai năm) dành đất phát triển chăn nuôi, có thêm nguồn phân bón, các hợp tác xã phải tăng mức sản xuất lương thực lên cao hơn trước.

Nhà nước căn cứ vào diện tích và năng suất đất dành cho chăn nuôi tập thể của hợp tác xã để giao kế hoạch chăn nuôi và bán sản phẩm cho Nhà nước theo chính sách và chế độ được quy định.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TỈNH MIỀN NAM

Nơi nào có hợp tác xã hoặc các tổ chức làm ăn tập thể thì áp dụng những quy định nói trên, đồng thời trong khi hợp tác xã chưa phát

triển nhiều, các tỉnh, huyện cần xúc tiến xây dựng những vùng chuyên canh sản xuất thức ăn gia súc để cung cấp nguyên liệu cho các xí nghiệp thức ăn hiện có. Thức ăn đã chế biến được sử dụng để phát triển chăn nuôi quốc doanh, chăn nuôi gia công theo hợp đồng ở các vùng thực phẩm, vùng xuất khẩu và để đời lấy thóc ở những nơi có tập quán nuôi lợn bằng thóc gạo.

Việc dành từ 10 đến 15% đất cho chăn nuôi là chủ trương hết sức quan trọng, tạo điều kiện đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp, đồng thời cũng là biện pháp tích cực để tạo ra nguồn phân bón dồi dào nhằm tăng năng suất cây trồng và không ngừng nâng cao sản lượng lương thực và thực phẩm.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần kiên quyết chỉ đạo dành đủ đất cho chăn nuôi, có kế hoạch và biện pháp cụ thể hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng thức ăn chăn nuôi. Phải đề phòng và kịp thời ngăn chặn, xử lý mọi hành động tham ô lãng phí thức ăn hoặc dùng thức ăn vào những việc khác.

Bộ Nông nghiệp, Bộ Lương thực và thực phẩm và Bộ Nội thương cần phối hợp chỉ đạo thực hiện, có văn bản hướng dẫn cụ thể việc tổ chức sản xuất, chế biến, sử dụng thức ăn, việc đổi thức ăn hỗn hợp và hoa màu đã chế biến lấy thóc, việc thu mua sản phẩm chăn nuôi theo kế hoạch.

Thông tư này thay thế các văn bản của Nhà nước trước đây đã quy định về việc dành đất cho chăn nuôi.

Trong khi thi hành, nếu gặp khó khăn cần kịp thời báo cáo đề Thủ tướng Chính phủ bổ sung và chỉ đạo thực hiện chủ trương dành đất cho chăn nuôi đạt kết quả tốt.

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó thủ tướng
VÔ CHÍ CÔNG